

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HNGĐ-PT

Ngày 12-7-2017

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam.

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Hiếu.
Ông Nguyễn Tấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Lê Thị Mỹ, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2017/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2017/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 46/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thu T

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

2. Bị đơn: Ông Phan Minh H

Địa chỉ: phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

3. Người kháng cáo: Ông Phan Minh H, là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Phan Thị Thu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa bà Phan Thị Thu T và ông Phan Minh H đăng ký kết hôn ngày 30/3/2012, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân của bà và ông H phát sinh mâu thuẫn từ năm 2014, do tính tình, quan điểm sống bất đồng nên thường xuyên cãi vã xung đột với nhau, ông H có thái độ không tôn trọng và nhiều lần đã có hành động xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà. Từ tháng 01 năm 2017 đến nay vợ chồng tự sống ly thân mỗi người một nơi, bà đưa hai con chung về ở nhà cha đẻ tại địa chỉ tổ 04, thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; hiện tại vợ chồng phân ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay hôn nhân của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được và không còn tình cảm vợ chồng với nhau nữa, nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con: bà và ông Phan Minh H có hai con chung tên Phan Minh Song P; sinh ngày 01 tháng 11 năm 2013 và Phan Minh Hy K; sinh ngày 09 tháng 02 năm 2015. Trường hợp ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con và yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng đối với mỗi con, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: bà Phan Thị Thu T xác định là vợ chồng ông, bà có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà Phan Thị Thu T xác định là vợ chồng ông, bà không có nợ chung.

Bị đơn ông Phan Minh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông Phan Minh H thống nhất với trình bày của bà Phan Thị Thu T về việc kết hôn; về nguyên nhân mâu thuẫn ông xác định là do giữa ông và bà T phát sinh nhiều mâu thuẫn từ nhỏ đến lớn; nhất là trong tình cảm vợ chồng; trong ứng xử lẫn nhau và với gia đình nội, ngoại hai bên. Nay ông nhận thấy về tình cảm vợ chồng thì không thể hàn gắn để cùng chung sống với nhau nữa, nên ông đồng ý thuận tình ly hôn theo yêu cầu của bà T.

Về con: ông và bà Phan Thị Thu T có hai con chung tên Phan Minh Song P; sinh ngày 01 tháng 11 năm 2013 và Phan Minh Hy K; sinh ngày 09 tháng 02 năm 2015. Trường hợp ly hôn, ông H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con tên Phan Minh Song P và không yêu cầu bà T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: ông Phan Minh H xác định là vợ chồng ông, bà có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: ông Phan Minh H xác định là vợ chồng ông, bà không có nợ chung.

Với nội dung nói trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2017/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 4 năm 2017, của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, đã xử và quyết định:

Căn cứ các Điều 55, 58, 59, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, Điều 266, 267 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Thu T và ông Phan Minh H.

2. Về quan hệ con chung:

Xử giao cho bà Phan Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên là Phan Minh Song P; sinh ngày 01 tháng 11 năm 2013 và Phan Minh Hy K; sinh ngày 09 tháng 02 năm 2015.

Buộc ông Phan Minh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 con chung. Thời gian thực hiện kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đến tuổi thành niên.

Các bên đương sự được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Phan Thị Thu T phải chịu, nhưng được trừ vào 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu số 4597 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà Phan Thị Thu T phải nộp tiếp số tiền 100.000 đồng.

Án phí về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng ông Phan Minh H phải chịu.

Ngoài ra án sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/4/2017, ông Phan Minh H nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung như sau: Yêu cầu giao cho ông trực tiếp nuôi con chung tên Phan Minh Song P và không phải cấp dưỡng cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Hiện tại, hai con chung của bà Phan Thị Thu T và ông Phan Minh H là Phan Minh Song P chưa tròn bốn tuổi và Phan Minh Hy K chưa tròn ba tuổi, các cháu đang rất cần sự quan tâm chăm sóc nuôi dưỡng của cả người cha và mẹ để phát triển toàn diện nhưng lúc này, cháu lại là bên đang gánh chịu hậu quả rất lớn từ việc ly hôn của cha mẹ để lại; quyền được sống chung với cả cha, mẹ là không còn và việc cháu phải được giao cho một trong cha hoặc mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là không thể tránh khỏi. Cũng như bà T, thì ông H có nhiều điều kiện để được giao trực tiếp nuôi con; mặt khác, tình phụ tử, tình mẫu tử là thiêng liêng để đảm bảo cho trách nhiệm của ông H, bà T đối với các con. Lúc này, ông H và bà T phải có trách nhiệm tạo điều kiện để các con được sống trong môi trường gia đình đầm ấm, cho các con vẫn có cuộc sống ổn định bên cạnh nhau nhằm bớt đi phần nào sự mất mát về tình cảm gia đình, cũng như tránh những tổn thương có thể lường trước. Mặt khác, nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con vẫn được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Do đó, cần giao cả cháu Phúc và cháu Kha cho một bên cha hoặc mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là lựa chọn tốt nhất cho các cháu.

[2] Xét kháng cáo của ông Phan Minh H về yêu cầu giao cho ông trực tiếp nuôi con chung tên Phan Minh Song P, thì thấy: Việc giao con chung của ông H, bà T cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi phải trên cơ sở quyền lợi về mọi mặt của con, còn quyền được trực tiếp nuôi con của cha, mẹ là thứ yếu so với quyền lợi của các con. Yêu cầu được trực tiếp nuôi con của ông H là chính đáng và đầy trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ, cũng như ông chứng minh được các điều kiện để đảm bảo cho việc được giao trực tiếp nuôi con. Còn về yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con của bà T thì thấy: Hiện tại bà cũng có chỗ ở tốt, có việc làm và thu nhập ổn định; đảm bảo về phẩm chất, đạo đức để được giao trực tiếp nuôi con. Xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Phúc và cháu Kha; xét cháu Kha chưa đủ ba tuổi nên giao cả hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi và buộc ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi cháu 1.500.000 đồng mỗi tháng, là đúng với quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; do đó, kháng cáo của ông H là không được chấp nhận.

[3] Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là ông Phan Minh H phải chịu án phí phúc thẩm, theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của ông Phan Minh H, sửa án sơ thẩm. Xử giao con tên Phan Minh Song P cho ông Phan Minh H trực tiếp nuôi và công nhận sự tự nguyện của ông H về ông thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phan Minh Hy K mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Kha đủ 18 tuổi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Minh H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2017/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con của bà Phan Thị Thu T đối với ông Phan Minh H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Thu T và ông Phan Minh H.

2. Về con:

- Giao hai con tên Phan Minh Song P; sinh ngày 01 tháng 11 năm 2013 và Phan Minh Hy K; sinh ngày 09 tháng 02 năm 2015 cho bà Phan Thị Thu T trực tiếp nuôi.

- Ông Phan Minh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Phan Minh Song P mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm ngàn đồng) và cấp dưỡng cho con Phan Minh Hy K mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm ngàn đồng) kể từ ngày tuyên án phúc thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng nói trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền

chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, bà Phan Thị Thu T và ông Phan Minh H có các quyền và nghĩa vụ đối với con theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

- Bà Phan Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo Biên lai số 0004597 ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; bà T còn phải nộp 100.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Phan Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng cho con là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

- Ông Phan Minh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0004757 ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; ông H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Ủy ban nhân dân xã H;
- Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hà Nam